

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai áp dụng giá dịch vụ phi y tế bệnh theo yêu cầu (đợt 4)  
tại Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHƯƠNG MỸ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 17/10/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 về việc quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-SYT ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế Hà Nội về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho 40 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý;

Căn cứ Kế hoạch số 762/KH-BV ngày 19/5/2025 của bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ về việc triển khai dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 2452./QĐ-BVĐKCM ngày 28./8./2026 của Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ về việc ban hành danh mục và bảng giá dịch vụ phi y tế theo yêu cầu (đợt 4) tại bệnh viện đa khoa Chương Mỹ;

Căn cứ Công văn số 2453/BVCM-TCKT ngày 28./8./2026 về việc kê khai giá dịch vụ phi y tế theo yêu cầu;

*Xét đề nghị của trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, trưởng phòng Tài chính kế toán, trưởng phòng Tổ chức hành chính Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai áp dụng giá cụ thể dịch vụ phi y tế theo yêu cầu tại bệnh viện đa khoa Chương Mỹ (*Có danh mục kèm theo*).

**Điều 2.** Hình thức công khai: Thông báo công khai trước Hội nghị cán bộ chủ chốt Bệnh viện, trên Website bệnh viện và niêm yết tại Bảng tin của Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng Tổ chức hành chính, phòng Tài chính kế toán, phòng Kế hoạch tổng hợp, các khoa, phòng có liên quan và toàn thể viên chức, lao động hợp đồng trong Bệnh viện tổ chức thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTH, TCKT, TCHC.



**Trần Xuân Khuyến**





**DANH MỤC VÀ BẢNG GIÁ DỊCH VỤ PHI Y TẾ ÁP DỤNG TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHƯƠNG MỸ**  
 (Kèm theo Quyết định số 2454./ QĐ-BVĐKCM ngày 28/...8/2026 của Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ)

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ                          | Đơn vị tính | Giá thu | Ghi chú                      |
|-----|------------------------------------------------|-------------|---------|------------------------------|
| 1   | Đặt kim luồn tĩnh mạch theo yêu cầu            | Lần         | 70,000  | Bao gồm kim luồn             |
| 2   | Đặt kim luồn tĩnh mạch theo yêu cầu            | Lần         | 40,000  | Không bao gồm kim luồn       |
| 3   | Tiêm thuốc bằng bơm tiêm điện theo yêu cầu     | Lần         | 30,000  |                              |
| 4   | Bản tóm tắt Hồ sơ bệnh án                      | Bản         | 120,000 | Bản thứ nhất                 |
| 5   | Bản tóm tắt Hồ sơ bệnh án                      | Bản         | 20,000  | Từ bản thứ 2 trở đi          |
| 6   | Bản tóm tắt Hồ sơ bệnh án + tài liệu liên quan | Bản         | 180,000 | Bản thứ nhất                 |
| 7   | Bản tóm tắt Hồ sơ bệnh án + tài liệu liên quan | Bản         | 50,000  | Từ bản thứ 2 trở đi          |
| 8   | Bản sao Hồ sơ bệnh án                          | Bản         | 200,000 | Bản sao thứ nhất             |
| 9   | Bản sao Hồ sơ bệnh án                          | Bản         | 50,000  | Từ bản thứ 2 trở đi          |
| 10  | Xác nhận giấy tờ khám chữa bệnh                | Tờ          | 10,000  | Tính theo số tờ cần xác nhận |
| 11  | Xác nhận bảng kê chi phí khám chữa bệnh        | Tờ          | 10,000  | Tính theo số tờ cần xác nhận |

